

Số: 35/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 135/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số B L, phường G (phường T, quận B cũ), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện:

Ngân hàng N – Chi nhánh B.

Địa chỉ trụ sở chính: Số X đường Đ, phường N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn H; Chức vụ: Giám đốc.

(Theo Giấy uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám đốc A về Uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án và Quyết định số 839/QĐ-HĐTV-UBNS ngày 02/11/2023 về điều động, bổ nhiệm cán bộ theo đó Ông Hà Văn H được bổ nhiệm làm Giám đốc A Chi nhánh B).

Người được uỷ quyền lại: Bà Vũ Thị Thu H1; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh B.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh B và Quyết định số 1122/QĐ-HĐTV-UBNS ngày 15/10/2025 về việc bổ nhiệm lại cán bộ chức vụ Phó Giám đốc với bà Vũ Thị Thu H1).

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Công M, sinh năm: 1962.

Căn cước công dân số 001062002431 cấp ngày 26/5/2022 tại Cục Cảnh sát ĐKQL về trật tự xã hội.

Bà Tạ Thị Thu H2, sinh năm: 1972.

Căn cước công dân số 025172000104 cấp ngày 26/5/2022 tại Cục Cảnh sát ĐKQL về trật tự xã hội.

Cùng thường trú tại: Số Y G, phường C, quận Đ (nay là phường O), Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số nhà F, ngõ B đường G, phường T, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N và ông Nguyễn Công M, bà Tạ Thị Thu H2 xác nhận tạm tính đến hết ngày 23/4/2026 ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 1440-LAV-201800203 ngày 12/02/2018 với tổng số tiền nợ gốc và lãi là **9.825.274.426 đồng** (Chín tỷ, tám trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng), trong đó:

+ *Dư nợ gốc là 6.159.991.000 đồng.*

+ *Dư nợ lãi là 3.665.283.426 đồng.*

Ngân hàng N và ông Nguyễn Công M, bà Tạ Thị Thu H2 cùng thống nhất thoả thuận:

- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2026, ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 23/4/2026 là: 9.825.274.426 đồng. Trong đó:

+ *Dư nợ gốc là 6.159.991.000 đồng.*

+ *Dư nợ lãi là 3.665.283.426 đồng.*

- Ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/4/2026 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1440-LAV-201800203 ngày 12/02/2018 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

- Nếu ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10111011067; Hồ sơ gốc số: 7108.2001.QĐUB/37709.2001, do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 27/11/2001 (ngày 06/06/2007 Sở Tài nguyên môi trường và Nhà đất thành phố H xác nhận đăng ký sang tên cho: Ông Nguyễn Công M và vợ là bà Tạ Thị Thu H2); địa chỉ Tổ C G, phường N, quận T, thành phố Hà Nội (nay là số nhà F, ngõ B đường G, phường T, thành phố Hà Nội). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 1440-LCL-201800145, công chứng số 96/2018, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/02/2018 tại Văn phòng C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ trả nợ chưa thực hiện với Ngân hàng N đồng thời Ngân hàng N - Chi nhánh B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

Ông Nguyễn Công M và bà Tạ Thị Thu H2 tự nguyện chịu 58.912.637 đồng (năm mươi tám triệu, chín trăm mười hai nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 58.646.000 đồng (năm mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002269 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đức Quân

